

Phú Long, ngày 20 tháng 06 năm 2026

**PHIẾU RÀ SOÁT**

**Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II  
(Mã số V.07.02.25)**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Trường Mầm non Phú Long tiến hành rà soát tiêu chuẩn, điều kiện đối với giáo viên hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25), cụ thể như sau:

**II. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thơ
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/06/1974
- Chức vụ hiện nay: Giáo viên
- Đơn vị công tác: Trường Mầm non Phú Long
- Trình độ đào tạo chuyên môn: Đại học sư phạm
- Chức danh nghề nghiệp hiện giữ: Giáo viên mầm non hạng II
- Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ: V.07.02.25
- Ngày bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II: 30/03/2023
- Tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương: 16 năm 02 tháng

**III. NỘI DUNG RÀ SOÁT TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN**

| STT | Nội dung tiêu chuẩn, điều kiện                                                                                                                                   | Căn cứ quy định                  | Kết quả rà soát | Minh chứng                             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|----------------------------------------|
| 1   | Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương.                                    | Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt             | - Nhận xét đánh giá xếp loại Đảng viên |
| 2   | Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước trẻ em và cộng đồng. Đảm bảo tính | Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt             | - Nhận xét đánh giá xếp loại Đảng viên |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                            |     |                                                                                |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------|
|   | trung thực, minh bạch trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                            |     |                                                                                |
| 3 | Yêu nghề, thương yêu trẻ em; biết quản lý cảm xúc; đối xử công bằng, tôn trọng trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; có tinh thần đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.                                                                                                                                                                                                                      | Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT           | Đạt | - Nhận xét đánh giá xếp loại Đảng viên                                         |
| 4 | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của nhà giáo; tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục và các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật.                                                                                                                                                                                                                                                      | Điều 4 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT           | Đạt | - Nhận xét đánh giá xếp loại Đảng viên                                         |
| 5 | Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Khoản 1 - Điều 5 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm GDMN                                         |
| 6 | Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Khoản 1 - Điều 5 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | Chứng chỉ CDNN hạng II                                                         |
| 7 | a) Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em: Tổ chức và điều chỉnh được chế độ sinh hoạt khoa học, phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu phát triển của trẻ; phối hợp hiệu quả với cha mẹ trẻ em trong việc chăm sóc dinh dưỡng, sức khỏe và rèn luyện thói quen tự phục vụ cho trẻ em; xử lý linh hoạt các tình huống khẩn cấp thông thường; thể hiện được thái độ kiên nhẫn, tận tâm và biết khích lệ trẻ em hình thành thói quen tốt; | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Kế hoạch ND-CS-GD trẻ của lớp 2 tuổi B, của tổ nhà trẻ do bản thân xây dựng. |
| 8 | Bảo đảm an toàn cho trẻ em: Dự đoán và phòng tránh được các nguy cơ mất an toàn cho trẻ em trong mọi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Kế hoạch ND-CS-                                                              |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                            |     |                                                                                                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | tình huống; hướng dẫn được đồng nghiệp trong việc nhận biết và xử lý các biểu hiện sức khỏe bất thường của trẻ em;                                                                                                                                                      |                                            |     | GD trẻ của lớp 2 tuổi B và KH điều chỉnh do bản thân xây dựng                                      |
| 9  | Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục trên cơ sở vận dụng linh hoạt, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non theo đặc điểm của từng nhóm/lứa tuổi;                                                  | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt |                                                                                                    |
| 10 | Tổ chức hoạt động giáo dục: Phối hợp được nhiều phương pháp, hình thức phù hợp từng cá nhân trẻ em; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tiên tiến vào tổ chức hoạt động cho trẻ em; điều chỉnh được nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm từng nhóm/lớp; | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt |                                                                                                    |
| 11 | “Đánh giá sự phát triển của trẻ em: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đánh giá phù hợp với từng trẻ em, phân tích được kết quả để điều chỉnh kế hoạch giáo dục                                                                                                         | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Thực hiện đánh giá trẻ theo ngày, đánh giá cuối chủ đề, đánh giá cuối độ tuổi.                   |
| 12 | Xây dựng môi trường giáo dục: Thiết kế được môi trường giáo dục mở, phong phú, kích thích trẻ em trải nghiệm, khám phá;                                                                                                                                                 | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Kế hoạch ND-CS-GD trẻ của lớp 2 tuổi.<br>- Hình ảnh trang trí môi trường trong và ngoài lớp học. |
| 13 | Giao tiếp với trẻ em: Linh hoạt điều chỉnh cách giao tiếp theo đặc điểm cá nhân của từng trẻ em; xử lý được tình huống giao tiếp khó. Khuyến khích trẻ bộc lộ cảm xúc và thể hiện bản thân;                                                                             | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Kế hoạch ND-CS-GD trẻ của lớp 2 tuổi B                                                           |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                            |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14 | Giao tiếp, hợp tác với đồng nghiệp: Chủ động chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp trong công việc; phối hợp hiệu quả trong tổ chức hoạt động giáo dục;                                                                                                                                                                                                                                                                         | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ, chuyên đề của nhà trường.                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 15 | Giao tiếp, hợp tác với cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Tạo dựng được mối quan hệ tin cậy, hợp tác với cha mẹ trẻ em; trao đổi hiệu quả về sự phát triển của trẻ em; tư vấn cho cha mẹ trẻ em về phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình; chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể và cộng đồng trong một số hoạt động giáo dục; biết huy động, vận dụng nguồn lực xã hội phát triển nhà trường; | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Kế hoạch nuôi dưỡng- CS- GD trẻ của lớp<br>- Hình ảnh tổ chức các HĐ trải nghiệm, lễ hội của lớp có sự tham gia của CMHS<br>- Biên bản họp phụ huynh của lớp<br>- Hình ảnh thực hiện tư vấn cho cha mẹ trẻ em về phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình trong các hoạt động đón trả trẻ, trên nhóm zalo của lớp. |
| 16 | Năng lực số, năng lực ngoại ngữ: Ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;                                                                                                                                                                                                                        | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Giấy Chứng nhận khung năng lực số<br>- Chứng chỉ tin học A<br>- Chứng chỉ tiếng anh B                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 17 | Năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp: Có năng lực tự tìm hiểu tài liệu, học hỏi kinh nghiệm, cải tiến các hoạt động giáo dục và năng lực thích ứng với sự thay đổi trong môi trường giáo dục.                                                                                                                                                                                                                    | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT | Đạt | - Giấy Chứng nhận khung năng lực số<br>- Chứng chỉ tin học A<br>- Chứng chỉ tiếng anh B<br>- Giấy chứng nhận hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên 7 modul                                                                                                                                                                                     |
| 18 | Có sáng kiến, giải pháp chuyên môn áp dụng hiệu quả trong nhà trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-      | Đạt | - QĐ công nhận SKKN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



|    |                                                                                                                                                                            | BGDDT                                      |     |                                                                                                                                                              |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp xã trở lên trong hoạt động nghề nghiệp. | Khoản 2 - Điều 6 Thông tư 28/2026/TT-BGDDT | Đạt | - Đạt danh hiệu: Chiến sĩ thi đua năm học 2009-2010<br>- Giấy khen: 2017-2018.<br>- LĐTT: 2008-2009, 2010-2011, 2011-2012, 2013-2014; 2022- 2023; 2024-2025. |

#### IV. TỰ ĐÁNH GIÁ

Qua đối chiếu với các quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp GVMN theo Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập. Bản thân tôi tự nhận thấy: Đủ điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25)/.

Người tự rà soát

*Thơ*

Nguyễn Thị Thơ

#### V. Ý KIẾN CỦA BGH

##### 1. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

- Đồng chí có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, luôn tuyệt đối tin tưởng và chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ các quy định của ngành Giáo dục và nội quy, quy chế của đơn vị.

- Đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao, luôn chủ động, tích cực, sáng tạo trong công tác chuyên môn; nghiêm túc thực hiện kế hoạch giáo dục và các nhiệm vụ của nhà trường. Tích cực phối hợp với đồng nghiệp trong tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp, xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất. Luôn giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; có tinh thần tận tụy, yêu nghề, mến trẻ; được đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh tin tưởng, quý mến, đánh giá cao.

- Trong suốt quá trình công tác đồng chí không vi phạm những điều giáo viên không được làm, luôn có ý thức tự rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn, giữ gìn hình ảnh, uy tín của người giáo viên.

## 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Đồng chí có trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng II theo quy định hiện hành.

## 3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Đồng chí có năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ khác được giao.

Có khả năng xây dựng kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá theo quy định; tích cực đổi mới phương pháp dạy học.

Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý chuyên môn; tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, hội giảng, sinh hoạt chuyên đề của đơn vị và ngành.

Trong quá trình công tác, đồng chí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

TM. BAN GIÁM HIỆU  
HIỆU TRƯỞNG



\*Vũ Thị Oanh



Số: 1175/QĐ-CT

Nho Quan, ngày 26 tháng 5 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tuyển dụng và điều động giáo viên mầm non**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1248/2008/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-SNV ngày 14/5/2010 của Sở Nội vụ Ninh Bình về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng giáo viên mầm non thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan năm 2009;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tuyển dụng theo hình thức hợp đồng làm việc với bà **Nguyễn Thị Thơ**; sinh ngày 03/6/1974; hộ khẩu thường trú: xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; tốt nghiệp trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình, hệ Trung cấp, ngành giáo dục mầm non đến hợp đồng làm việc tại trường Mầm non Phú Long, huyện Nho Quan kể từ ngày 15/5/2010.

**Điều 2.** Bà **Nguyễn Thị Thơ** được hưởng mức lương bậc 01, hệ số 1.86 của ngạch Giáo viên mầm non, mã số 15.115 tính từ ngày được tuyển dụng;

Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 15/5/2010.

**Điều 3.** Giao Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ký hợp đồng làm việc với bà **Nguyễn Thị Thơ** theo quy định hiện hành của Nhà nước và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà **Nguyễn Thị Thơ** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT, NV.



**Lê Tiến Lực**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHO QUAN

Số: 103 /QĐ-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nho Quan, ngày 15 tháng 02 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chuyển loại viên chức**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1248/2008/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 27/SNV-CCVC ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về việc chuyển loại, chuyển xếp lương viên chức, cán bộ y tế cơ sở;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển loại cho bà **Nguyễn Thị Thơ**, sinh ngày 03/6/1974, giáo viên Trường Mầm non Phú Long, tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ngành Giáo dục Mầm non, từ viên chức loại B lên viên chức loại A1.

**Điều 2.** Bà **Nguyễn Thị Thơ** được chuyển xếp lương từ bậc 1, hệ số 1,86 của ngạch Giáo viên mầm non, mã số 15.115 (viên chức loại B), sang hưởng mức lương bậc 1, hệ số 2,34 của ngạch Giáo viên mầm non cao cấp, mã số 15a.205 (viên chức loại A1) kể từ ngày 01/01/2012.

Thời điểm xét nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/01/2012.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà **Nguyễn Thị Thơ** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lưu VT, NV.



**CHỦ TỊCH**

**Lê Tiến Lực**



Số: 2752/QĐ-UBND

Nho Quan, ngày 29 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ nhiệm và xếp lương**  
**chức danh nghề nghiệp đối với viên chức**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015  
quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2014 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý  
tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề  
nghiệp cho viên chức;

Xét đề nghị của Trường phòng Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II, mã  
số V.07.02.04 đối với bà **Nguyễn Thị Thơ**, sinh ngày 03/06/1974, giáo viên Trường  
Mầm non Phú Long, huyện Nho Quan kể từ ngày 08/6/2016.

**Điều 2.** Bà **Nguyễn Thị Thơ** được chuyển xếp lương từ bậc 2, hệ số 2,67  
của ngạch Giáo viên mầm non cao cấp, mã số 15a.205 sang mức lương bậc 2, hệ  
số 2,67 của chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.04  
từ ngày bổ nhiệm;

Thời điểm xét nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày **01/06/2014**.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện,  
Trường phòng Nội vụ, Trường phòng Tài chính - Kế hoạch, Trường phòng Giáo  
dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà **Nguyễn Thị  
Thơ** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Trường Mầm non Phú Long;
- Lưu: VT, NV.

  
**CHỦ TỊCH**  


**Đinh Văn Tiên**



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh**  
**nghề nghiệp đối với giáo viên Mầm non**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;*

*Thực hiện Hướng dẫn số 09/HD-SNV ngày 26/10/2021 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung về việc bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.25 đối với bà **Nguyễn Thị Thơ**, Giáo viên Trường Mầm non Phú Long, huyện Nho Quan kể từ ngày 30/3/2023.

**Điều 2.** Bà **Nguyễn Thị Thơ** được chuyển xếp lương từ bậc 5, hệ số 3,66 của ngạch Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.04 sang mức lương bậc 5, hệ số 3,66 của chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.25 từ ngày bổ nhiệm.

Thời điểm xét nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày **01/12/2022**.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Mầm non Phú Long, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà **Nguyễn Thị Thơ** thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.



**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Khắc Tiệp**



**THÔNG BÁO**

**Kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng lại viên chức  
theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư**

Kính gửi: Bà **Nguyễn Thị Thơ**

Căn cứ Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc xử lý đối với những trường hợp có sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-SNV ngày 28/12/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng lại và kết quả nhận xét, đánh giá công nhận lại kết quả tuyển dụng đối với viên chức thuộc UBND huyện Nho Quan theo kết luận 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan thông báo kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng lại viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư đối với :

Bà **Nguyễn Thị Thơ**, sinh ngày: 03/06/1974, Giáo viên Trường Mầm non Phú Long.

Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan thông báo để viên chức trúng tuyển biết./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Khắc Tiệp**



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN PHÚ LONG**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Công văn số 241/UBND-VP7 ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét nâng bậc lương của trường Mầm non Phú Long ngày 09 tháng 10 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nâng bậc lương thường xuyên đối với bà **Nguyễn Thị Thơ**, giáo viên Trường Mầm non Phú Long, xã Phú Long, tỉnh Ninh Bình; chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Mầm non hạng II, mã số: V.07.02.25;

Từ bậc: 5      hệ số: 3,66

Lên bậc: 6      hệ số: 3,99

Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

**Điều 2.** Kế toán đơn vị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà **Nguyễn Thị Thơ** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo nhà trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Thị Oanh**



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF

HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

confers

**THE DEGREE OF BACHELOR**

Upon: (Mr, Ms) **NGUYEN THI THO**

Born on: **03/06/1974**

Major in: *Early Childhood Education*

Ranking: **PASS**

Mode of study: **DISTANCE LEARNING**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

*Cử nhân Khoa học*

Cho: **NGUYỄN THỊ THO**

Giới tính: **NỮ**

Ngày, tháng, năm sinh: **03/06/1974**

Ngành đào tạo: *Giáo dục Mầm non*

Xếp loại tốt nghiệp: **TRUNG BÌNH**

Hình thức đào tạo: **HỌC TỪ XA**

Hà Nội, ngày **10** tháng **06** năm **2011**

HIỆU TRƯỞNG

Serial number:

Reference number: **412/QĐ1813K2NB**

Số hiệu: **A 061450** GS.TS NGUYỄN VIỆT THỊNH

Số vào sổ cấp bằng: **412/QĐ1813K2NB**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TẶNG**

**KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC**

**Bà NGUYỄN THỊ THƠ**

*Giáo viên Trường Mầm non Phú Long  
Huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình*

**Đã có đóng góp cho sự nghiệp phát triển  
giáo dục và đào tạo**

**" Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây,  
vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người "**

**Hồ Chí Minh**

Số: 3304 /QĐ-BGDĐT



Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2017

**BỘ TRƯỞNG**

**Phùng Xuân Nhạ**







ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



Số hiệu: 27314

Số: 5981/QĐ-ĐHSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Chứng nhận: **BÀ NGUYỄN THỊ THƠ**

Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1974

Đơn vị công tác: Trường Mầm non Phố Long - Nho Quan -  
Ninh Bình

Đã hoàn thành chương trình: **Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn**  
**chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II**

Từ ngày 06 tháng 10 năm 2018

Đến ngày 05 tháng 12 năm 2018

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2018



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ**  
**TIẾNG ANH**  
**TRÌNH ĐỘ B**

Cấp cho: *Nguyễn Thị Thơ*

Sinh ngày: **03/06/1974** Nơi sinh: **Ninh Bình**

Đã hoàn thành khoá học từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Hội đồng kiểm tra: **TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

Xếp loại: **Trung bình**

*Ninh Bình*, Ngày **30** tháng **8** năm **2017**

Số hiệu: **A 2362480**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **36/EB-K31-2017**

**GIÁM ĐỐC**  
**TRUNG TÂM**  
**NGOẠI NGỮ**  
**TIN HỌC**  
*Nguyễn Thị Liên*



# CHỨNG NHẬN

## Nguyễn Thị Thơ

Trường Mầm Non Phú Long

Đã hoàn thành chương trình đào tạo:  
**KHUNG NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN**  
**NĂM 2026**

Chứng nhận số: KNLSGV - 1007529

Ngày cấp: 11/04/2026

Phụ trách khóa học:

PGS.TS NGUYỄN HÀ NAM

ThS. NGUYỄN HOÀI NAM

NGƯT.TS.GVCC TÔN QUANG CƯỜNG

TS. NGÔ THỊ THU TRANG



Đơn vị tổ chức khóa học

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ

QUẢN LÝ HỆ THỐNG HỌC TẬP LMS



*Nguyễn Hoàng Ry*

**BẢNG KẾT QUẢ HỌC TẬP**  
**LỚP BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**  
**GIÁO VIÊN MẦM NON (HẠNG II)**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thơ**

Sinh ngày: **03.6.1974**

Giới tính: **Nữ**

Nơi sinh: **Ninh Bình**

Đơn vị công tác: **Trường Mầm non Phú Long - Nho Quan - Ninh Bình**

Thời gian bồi dưỡng: **Từ ngày 06/10/2018 đến ngày 05/12/2018.**

| TT | Nội dung                                                                           | Số tiết | Điểm       |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| 1. | <b>Phần I:</b> Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và các kỹ năng chung       | 60      | <b>8.0</b> |
| 2. | <b>Phần II:</b> Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành và đạo đức nghề nghiệp | 132     | <b>8.0</b> |
| 3. | <b>Phần III:</b> Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch                                | 48      | <b>8.0</b> |

Điểm trung bình: **8.0**

Xếp loại: **Giỏi**

*Thái Nguyên, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Mai Xuân Trường**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN  
TẶNG DANH HIỆU

**CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP CƠ SỞ**

Bà: **NGUYỄN THỊ THO**

Giáo viên Trường Mầm non Phú Long

*Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Giáo dục và Đào tạo*

Năm học 2009 - 2010

Quyết định số 1992/QĐ-CT ngày 19 tháng 8 năm 2010

Nho Quan ngày 10 tháng 8 năm 2010

CHỦ TỊCH



Lê Tiến Lộc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHỒ QUAN  
TẶNG DANH HIỆU  
**LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN**

Bà: **NGUYỄN THỊ THƠ**

Giáo viên Trường Mầm non Phú Long

*Đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua của ngành Giáo dục và Đào tạo*  
Năm học 2008 – 2009

Quyết định số 1656/QĐ-CT ngày 13 tháng 8 năm 2009

*Nhồ Quan, ngày 13 tháng 8 năm 2009*



Lê Tiến Lạc





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**  
**TẶNG DANH HIỆU**  
**LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**

**Bà: NGUYỄN THỊ THƠ**

**Giáo viên Trường Mầm non Phú Long**

*Đã có thành tích trong phong trào thi đua của ngành Giáo dục và Đào tạo  
Năm học 2011 – 2012*

Quyết định số 1798/QĐ-CT ngày 02 tháng 8 năm 2012

Nho Quan, ngày 02 tháng 8 năm 2012

**CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Lực



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**  
**TẶNG DANH HIỆU**  
**LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**

**Bà: NGUYỄN THỊ THƠ**

**Giáo viên Trường Mầm non Phú Long**

*Đã có thành tích trong phong trào thi đua của Ngành Giáo dục và Đào tạo*  
**Năm học 2013 - 2014**

Quyết định số 2486/QĐ-CT ngày 25 tháng 7 năm 2014

Nho Quan, ngày 25 tháng 7 năm 2014



**CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Quế





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**  
**TẶNG DANH HIỆU**  
**LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN**

**Bà: NGUYỄN THỊ THƠ**  
**Giáo viên Trường Mầm non Phú Long**

*Đã có thành tích xuất sắc*  
*Trong Phong trào thi đua của huyện năm học 2022 - 2023*

Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023

Nho Quan, ngày 07 tháng 8 năm 2023



**Hoàng Khắc Tiếp**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN**  
**TẶNG DANH HIỆU**  
**LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN**

**Bà: NGUYỄN THỊ THƠ**

**Giáo viên Trường Mầm non Phú Long**

***Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua  
của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nho Quan năm học 2024 - 2025***

Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025

Nho Quan, ngày 23 tháng 6 năm 2025



**Hoàng Khắc Tiệp**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN  
TẶNG  
**GIẤY KHEN**

**Bà: NGUYỄN THỊ THƠ**

**Giáo viên Trường Mầm non Phú Long**

*Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào*

*Thi đua của Ngành Giáo dục và Đào tạo, năm học 2017 – 2018.*

Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 01 tháng 08 năm 2018

Nho Quan, ngày 01 tháng 08 năm 2018

**CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Tiên**

